

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần X

Địa chỉ: Tầng 8, V phòng L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 K, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Hà P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Hồng S, chức vụ: Trưởng phòng KHCN Ngân hàng thương mại cổ phần X chi nhánh Khánh Hòa theo Giấy uỷ quyền số: 248/2024/EIBKH-UQ ngày 29/7/2024. Địa chỉ: Số 63 Y, phường PS, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Bà Dương Thị N, sinh năm: 1982 và ông Phan Quốc V, sinh năm: 1974; Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố HT, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố HU, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Phan Quốc V, bà Dương Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền tính đến ngày 28/8/2024 là 5.308.004.428 đồng (Năm tỷ ba trăm lẻ tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc 4.513.744.919 đồng, lãi trong hạn 499.605.375 đồng, lãi phạt 56.698.980 đồng, nợ thẻ tín dụng 237.955.154 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 10 tháng 10 năm 2024 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 10 tháng 11 năm 2024 trả 2.629.002.214 đồng (Hai tỷ sáu trăm hai mươi chín triệu không trăm lẻ nghìn hai trăm mười bốn đồng).

- Ngày 06 tháng 12 năm 2024 trả 2.629.002.214 đồng (Hai tỷ sáu trăm hai mươi chín triệu không trăm lẻ nghìn hai trăm mười bốn đồng).

Trường hợp ông Phan Quốc V, bà Dương Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phương thức và thời hạn nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán.

2. Ông Phan Quốc V, bà Dương Thị N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền nợ lãi phí tính theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X.

3. Trường hợp, ông Phan Quốc V, bà Dương Thị N không thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần X thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 111, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại tổ dân phố Hòa Do 6A, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa số phát hành DE041872 số vào sổ cấp GCN: CS09068 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/4/2022 cho bà Dương Thị N; Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 112, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại tổ dân phố Hòa Do 6A, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa số phát hành DE041873 số vào sổ cấp GCN: CS09067 do do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/4/2022 cho bà Dương Thị N.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Phan Quốc V, bà Dương Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

5. Án phí:

5.1. Ông Phan Quốc V, bà Dương Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là 56.654.002 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn không trăm lẻ hai đồng).

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 56.600.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004817 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố R.

III. Quy định: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án V.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công